**BẢNG TÓM TẮT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

1. Tên đề tài: ***Một số biện pháp rèn kĩ năng cảm thụ văn học cho học sinh lớp 4***”

2. Nội dung lĩnh vực đề tài: Giảng dạy môn Tập đọc lớp 4.

3. Tác giả:

Họ và tên: Phan Thị Mơ

Chức vụ: giáo viên

Bộ môn giảng dạy: chủ nhiệm lớp 4A2

Nhiệm vụ công tác: giảng dạy

4. Nội dung tóm tắt:

- Nội dung tóm tắt sáng kiến: Một số biện pháp rèn kĩ năng cảm thụ văn học cho học sinh lớp 4 gồm hệ thống các biện pháp giúp phát huy tính tích cực, tự chủ trong học tập, kĩ năng giải quyết các vấn đề cảm thụ văn học của học sinh.

+ Trau dồi hứng thú cho học sinh khi tiếp xúc với thơ văn.

+ Tích lũy vốn hiểu biết từ cuộc sống và văn học.

+ Nắm vững các kiến thức cơ bản về Tiếng Việt.

+ Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn về văn cảm thụ văn học.

+ Luyện tập củng cố các thao tác trong cảm thụ văn học cho học.

+ Các dạng bài tập cảm thụ về văn học ở lớp 4.

+ Giáo viên luôn tự đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy theo hướng phát triển phẩm chất năng lực cho học sinh đáp ứng nhu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phạm vi áp dụng cho giảng dạy môn Tập đọc lớp 4.

- Thời điểm áp dụng từ năm học 2020- 2021về sau.

- Hiệu quả mang lại: Giúp cho học sinh có khả năng cảm thụ văn học tốt cụ thể: Đọc diễn cảm, vốn văn học, sự rung động thẩm mĩ, vốn ngôn ngữ, khả năng diễn đạt sáng tạo ngày càng được phát huy.

 **Người viết**

 **Phan Thị Mơ**

**I. PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Lí do chọn đề tài:**

Tiếng Việt là môn học chiếm vị trí quan trọng, ngoài cung cấp các kiến thức cơ bản về tiếng mẹ đẻ nhằm trang bị cho học sinh một hệ thống kĩ năng hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt, đồng thời môn học này còn bồi dưỡng năng lực tư duy cũng như lòng yêu tiếng Việt. Môn Tiếng Việt gồm nhiều phân môn, trong đó phần cảm thụ văn học thông qua phân môn Tập đọc phát triển ngôn ngữ và cảm thụ văn học cho học sinh.

Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh nhằm hướng tới việc khám phá nghệ thuật của tác phẩm. Với tác phẩm văn học, bồi dưỡng năng lực cảm thụ chính là nhằm giúp các em nhận biết nhanh nhạy và chính xác các cái hay cái đẹp trong tác phẩm văn chương cung như trong cuộc sống. Giúp học sinh xác định đúng nội dung chính của tác phẩm, hình thành một số kĩ năng sơ giản trong phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Từ đó sẽ hình thành và phát triển tình cảm, tâm hồn, nhân cách cho các em.

Vấn đề bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh lớp 4 là một vấn đề khó. Có năng lực cảm thụ văn học tốt, học sinh càng hứng thú khi viết văn, càng thêm yêu quý về Tiếng Việt và có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. Chính vì vậy, tôi cho rằng, việc nghiên cứu, tìm tòi để tìm ra biện pháp khả thi nhất nhằm rèn kĩ năng cảm thụ văn học ở học sinh lớp 4 là một việc làm thiết thực, góp phần thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh ở Tiểu học. Đó là lí do tôi chọn đề tài: “***Một số biện pháp rèn kĩ năng cảm thụ văn học cho học sinh lớp 4***” thông qua phân môn Tập đọc.

 **2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài:**

a. Giúp giáo viên:

 Nhận thức đúng tầm quan trọng của việc rèn kĩ năng cảm thụ văn học cho học sinh lớp 4.

 Tự tìm tòi sáng tạo và đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tích tích cực tự học của học sinh.

b. Đối với học sinh:

Giúp cho học sinh phát triển năng lực văn học nhận biết được nội dung chính của tác phẩm, biết được cái hay cái đẹp trong tác phẩm.

 Hình thành một số kĩ năng sơ giản trong phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

 Linh hoạt tự chủ trong kiếm tìm và sử dụng từ ngữ để hình thành kĩ năng trong phân tích đánh giá nội dung chính của tác phẩm. Tự tin trong trao đổi với bạn, thầy cô về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học góp phần hình thành và phát triển tình cảm, tâm hồn và nhân cách cho học sinh.

**3. Đối tượng nghiên cứu:**

Học sinh lớp 4A3 năm học 2019 - 2020.

Học sinh lớp 4A2 năm học 2020- 2021.

**4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu:**

 Thể loại cảm thụ văn học trong chương trình lớp 4.

 Thực trạng dạy - học phân môn tập đọc của học sinh lớp 4A3 và 4A2, Trường tiểu học Quang Trung năm học: 2019- 2020 và năm học: 2020- 2021.

**5. Phương pháp nghiên cứu:**

Trong khi nghiên cứu đề tài tôi đã tiến hành song song nhiều biện pháp từ nghiên cứu thực trạng trên lớp mình dạy học đến việc tìm tòi, học hỏi, suy nghĩ để tìm ra cách giảng dạy tốt nhất. Tôi đã sử dụng các phương pháp như sau:

 a. Điều tra

 b. Phân tích, tổng hợp

 c. Phân loại

 d. Thống kê

**II. PHẦN NỘI DUNG**

**1. Cơ sở lí luận:**

Môn Tiếng Việt trong trường phổ thông có nhiệm vụ hình thành năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học cho học sinh. Năng lực ngôn ngữ được thể hiện trong bốn dạng hoạt động, tương ứng với chúng là bốn kĩ năng*: nghe, nói, đọc, viết*. Đọc là phân môn của chương trình Tiếng Việt bậc Tiểu học. Đây là một phân môn có vị trí đặc biệt quan trọng trong chương trình vì nó đảm nhận việc hình thành và phát triển cho học sinh kĩ năng đọc- hiểu, một kĩ năng quan trọng hàng đầu của học sinh ở bậc Tiểu học.

 Phân môn Tập đọc có khả năng thực hiện tốt các nhiệm vụ của bộ môn như: Trau dồi kiến thức văn học, kiến thức ngôn ngữ, kiến thức đời sống; giáo dục tình cảm thẩm mĩ, phát triển các năng lực trí tuệ, hỗ trợ tốt cho phân môn khác như: Tập làm văn, Chính tả, Luyện từ và câu.

 Thực chất của vấn đề cảm thụ văn học trong nhà trường là giáo dục thẩm mĩ cho học sinh bằng văn học. Khâu rèn đọc- hiểu và khâu cảm thụ văn học là hai vấn đề quan trọng nhất trong tiết dạy Tập đọc nó có quan hệ mật thiết với nhau. Đọc trôi chảy, mạch lạc; đọc- hiểu giúp học sinh cảm thụ tốt bài văn và ngược lại học sinh cảm thụ được bài văn thông qua phần đọc- hiểu. Có đọc đúng, đọc trôi chảy, đọc- hiểu thì học sinh mới học tốt các phân môn còn lại của môn Tiếng Việt nói riêng và các môn học ở bậc Tiểu học nói chung. Đặc biệt khi học các tác phẩm văn chương, con người không chỉ được thức tỉnh về nhận thức mà còn rung động về tình cảm, nảy nở những ước mơ tốt đẹp, khơi dậy năng lực hành động, sức mạnh sáng tạo cũng như được bồi dưỡng tâm hồn đó là các em đã biết cảm thụ văn học.

*\* Khái niệm về cảm thụ văn học:*

Cảm thụ văn học chính là sự cảm nhận những giá trị nổi bật về nội dung và nghệ thuật, những điều sâu sắc, tế nhị và đẹp đẽ của văn học thể hiện trong tác phẩm (bài văn, bài thơ) hay một bộ phận của tác phẩm (đoạn văn, đoạn thơ… thậm chí một từ ngữ có giá trị trong câu văn, câu thơ). Đó là quá trình tiếp nhận, hiểu cảm thụ được của văn chương, đặc trưng ngôn ngữ nghệ thuật, đặc trưng phản ánh nghệ thuật, tính hình tượng của văn chương. Đây là quá trình hoạt động nhận thức thẩm mỹ rất đặc biệt, phức tạp và có tính sáng tạo.

Mỗi một tác phẩm văn học đều mang một vẻ đẹp, đó chính là vẻ đẹp về ngôn ngữ, về các hình thức nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm đó.Trường tiểu học sẽ trang bị cho các em một số tri thức và rèn luyện một số kĩ năng, năng lực cần thiết cho cảm thụ văn học. Học sinh bắt đầu làm quen với các thao tác, tìm hiểu nội dung, nghệ thuật của tác phẩm. Đó là những câu hỏi, những bài tập yêu cầu phát hiện ý của đoạn văn, đoạn thơ, đoạn văn hay nội dung của bài thơ, bài văn, hoặc tìm từ ngữ "chìa khoá" làm nên cái hay cái đẹp của đoạn văn bản.... Học sinh cũng được trang bị một số kiến thức về hình tượng, về ngôn ngữ nghệ thuật thông qua hệ thống các câu hỏi của bài tập đọc.

**2. Thực trạng:**

 **a. Về giáo viên:**

 Trường tiểu học Quang Trung nằm ở trung tâm thị xã Buôn Hồ là trường có quy mô lớn nhất thị xã Buôn Hồ, ban giám hiệu nhiệt tình quan tâm đến chất lượng giáo dục đa số phụ huynh quan tâm đến việc học của con em mình. Bản thân tôi nhiều năm đã làm công tác chủ nhiệm lớp có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình với công việc được giao luôn giành nhiều thời gian tìm hiểu các phương pháp và hình thức dạy học học nói chung và phân môn Tập đọc nói riêng. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt.

Một số giáo viên chưa nhận thức hết được tầm quan trọng của việc rèn kĩ năng cảm thụ văn học cho học sinh. Việc dạy cảm thụ văn học còn hình thức chiếu lệ và chủ yếu là thực hiện bằng kinh nghiệm giảng dạy chứ chưa có một quy trình nào đảm bảo tính khoa học để rèn kĩ năng cảm thụ văn học. Giáo viên cho rằng đây là một vấn đề khó, đồng thời quỹ thời gian không nhiều để tìm hiểu nghiên cứu, hơn nữa tài liệu tham khảo không có nên dẫn đến giáo viên ít quan tâm “ngại” dạy cảm thụ văn học, chưa được nhiều công trình khoa học nghiên cứu. Cho nên việc rèn kĩ năng cảm thụ văn học chưa được như mong muốn là điều dễ hiểu.

Trường quy mô lớn nhưng cơ sở vật chất không đảm bảo để dạy học hai buổi/ ngày. Học sinh học 7 buổi/ tuần. Một vài phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học của học sinh do họ mải đi làm ăn xa gửi con ở nhà với ông, bà nội, ngoại.

 **b. Về học sinh:**

 Học sinh đa phần các em ngoan ngoãn có ý thức vươn lên trong học tập năm học lớp 3 có 8 em được đánh giá có năng khiếu vượt trội môn Tiếng Việt.

 Bên cạnh đó cũng còn một số học sinh còn chậm trong quá trình nhận diện ngôn ngữ trong văn bản, kĩ năng đọc thành thạo để nắm được đề tài và những từ ngữ cần tìm nghĩa và từ đó hiểu nội dung văn bản còn nhiều hạn chế như:

 Việc tìm hiểu nội dung văn bản: học sinh trả lời câu hỏi còn máy móc, phụ thuộc quá nhiều vào từng câu, từng chữ trong văn bản. Trong suy nghĩ và trả lời học sinh chưa thật chủ động, chưa có tính sáng tạo. Khi xác định các biện pháp nghệ thuật của văn bản học sinh còn nhiều lúng túng. Nhiều học sinh còn lẫn lộn chưa phân biệt rạch ròi các biện pháp tu từ Tiếng Việt như so sánh, nhân hóa, điệp từ….

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung đánh giá | Thời điểm đánh giá đầu học kỳ 2. |
|  | 2018- 2019 | 2019- 2020 |
|  | TS HS | TS | TL(*%)* | TS HS | TS | TL(*%)* |
| Đọc diễn cảm | *32* | *11* | *37,5* | *32* | *12* | *37,5* |
| Chưa đọc diễn cảm | *21* | *62,5* | *20* | *62,5* |

Như vậy, trong quá trình nhận thức thực hành cảm thụ văn học của giáo viên và học sinh trong nhà trường Tiểu học đang còn nhiều tồn tại. Bản thân các em còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình cảm thụ và diễn đạt. Đôi khi các em không chủ động trong việc diễn đạt kết quả cảm thụ “ngại” bày tỏ cảm xúc bằng ngôn ngữ của mình.

Để khắc phục khó khăn của giáo viên và học sinh khi dạy học bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học. Trong phạm vi sáng kiến này tôi đưa ra hệ thống các biện pháp và bài tập cụ thể, giúp học sinh cảm thụ nội dung, nghệ thuật của từng bài tập đọc, giúp học sinh tìm ra cách đọc và đọc diễn cảm, đồng thời làm một số bài tập về bộc lộ cảm xúc qua bài tập đọc một cách dễ dàng hơn. Tạo cơ sở cho việc bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học của học sinh thuận lợi và hiệu quả hơn.

**3. Nội dung và hình thức của giải pháp.**

**a. Mục tiêu của giải pháp.**

 Bước đầu giúp học sinh hiểu thế nào là cảm thụ văn học, biết sử dụng cảm thụ văn học vào viết văn.

 Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học giúp học sinhxác định đúng nội dung chính của từng đoạn văn, khổ thơ; từ đó nắm vững nội dung chính của tác phẩm.

 Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học giúp học sinh nhận biết nhanh nhạy và chính xác các tín hiệu nghệ thuật trong tác phẩm, hình thành một số kĩ năng sơ giản trong phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học còn giúp học sinh hình thành và phát triển tình cảm, tâm hồn và nhân cách, biết yêu quý con người; yêu quý thiên nhiên, quê hương và đất nước.

 **b. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp, biện pháp:**

Việc rèn kĩ năng cảm thụ văn học cho học sinh được tiến hành qua hai bước:

**Bước 1: a. Yêu cầu về rèn luyện cảm thụ văn học.**

**Bước 2: b. Bài tập về cảm thụ văn học ở Tiểu học.**

Trước tiên tôi đi vào bước 1: **Yêu cầu về rèn luyện cảm thụ văn học** gồm 5 ý chính.

*a.1*. *Trau dồi hứng thú khi tiếp xúc với thơ văn*:

Ngay từ khi còn nhỏ, hầu hết các em đều thích nghe ông bà, cha mẹ, hoặc người thân kể chuyện, đọc thơ. Bước chân tới trường Tiểu học, được tiếp xúc với những câu thơ, bài văn hay trong sách giáo khoa Tiếng Việt nhiều em muốn đọc to lên một cách thích thú. Đó chính là biểu hiện ban đầu của thơ văn trong tâm hồn trẻ và nuôi dưỡng để nó phát triển liên tục, mạnh mẽ đến mức say mê và học giỏi môn Tiếng Việt. Tập đọc diễn cảm một bài thơ, đoạn văn; chăm chú quan sát, lắng nghe để tìm hiểu cái đẹp của thiên nhiên và cuộc sống quanh ta; tập dùng từ ngữ cho đúng và hay, nói viết thành câu cho rõ ý, sinh động và gợi cảm…tất cả đều giúp các em phát triển về năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

Ham thích cảm thụ văn học sẽ giúp các em vượt qua được khó khăn trở ngại, cố gắng luyện tập để cảm thụ văn học tốt.

Trau dồi hứng thú khi tiếp xúc với thơ văn cũng chính là tự rèn luyện mình để có nhận thức đúng, tình cảm đẹp, từ đó đến với văn học một cách tự giác, say mê - yếu tố quan trọng của cảm thụ văn học.

 *a.2*. *Tích lũy vốn hiểu biết về thực tế cuộc sống và văn học*:

 Cảm thụ văn học là quá trình nhận thức có ảnh hưởng bởi “vốn sống” của mỗi người. Cái “vốn” ấy trước hết được tích lũy bằng những hiểu biết và cảm xúc của bản thân qua sự hoạt động và quan sát hằng ngày trong cuộc sống.

Việc tập quan sát thường xuyên, quan sát bằng nhiều giác quan (mắt nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi…) là một thói quen rất cần thiết của một học sinh vượt trội môn Tiếng Việt. Quan sát nhiều, quan sát kĩ chẳng những giúp các em viết được bài văn hay mà còn tạo điều kiện cho các em cảm nhận được cái đẹp của thơ văn một cách tinh tế và sâu sắc.

 Bên cạnh vốn hiểu biết về thực tế cuộc sống, các em còn cần tích lũy vốn hiểu biết về văn học thông qua việc đọc sách thường xuyên. Mỗi cuốn sách có biết bao điều bổ ích và lí thú. Nó giúp ta mở rộng tầm nhìn cuộc sống, khơi sâu những suy nghĩ và cảm xúc, góp phần khơi dậy năng lực cảm thụ văn học của các em.

 Để đọc sách có kết quả các em cần tuân theo sự hướng dẫn của thầy, cô giáo để chọn sách phù hợp. Khi đọc sách cần tập trung tư tưởng cao, luôn suy nghĩ về các điều đang đọc để thấy cái hay cái đẹp của tác phẩm (về cả nội dung và nghệ thuật).

Chăm đọc sách, đọc sách có phương pháp tốt sẽ giúp các em “tự học” được nhiều điều thú vị, từ đó mà “lớn lên” cả về thể chất lẫn tâm hồn. Càng hiểu biết sâu sắc về thực tế cuộc sống và văn học, trí tưởng tượng và cảm xúc của các em thêm phong phú, chân thực. Đây chính là điều kiện quan trọng để cảm thụ văn học tốt.

*a.3.* *Nắm vững kiến thức cơ bản về Tiếng Việt:*

Để trau dồi năng lực cảm thụ văn học các em cần nắm vững những kiến thức đã học trong chương trình môn Tiếng Việt ở lớp 4. Đọc đoạn văn tả: Hoa phượng nếu nắm vững kiến thức về từ ngữ đã học, các em sẽ chú ý ngay tới các sắc độ của màu đỏ do nhà văn Xuân Diệu sáng tạo ra bằng sự quan sát vô cùng tinh tế:

 “Bình minh của hoa phượng là màu *đỏ* còn *non,* nếu có mưa lại càng *tươi dịu*. Ngày xuân dần hết, số hoa tăng lên, màu cũng *đậm* dần. Rồi hòa nhịp với mặt trời *chói lọi*, màu phượng mạnh mẽ kêu vang: Hè đến rồi! Khắp thành phố bỗng *rực* lên như đến Tết nhà nhà đều dán câu đối đỏ.”

Nắm vững kiến thức *ngữ pháp* Tiếng Việt, các em sẽ không chỉ nói- viết tốt mà còn có thể cảm nhận được nét đẹp của nội dung qua những hình thức diễn đạt sinh động và sáng tạo. Đọc đoạn văn tả cảnh Sa Pa trong bài: “Đường đi Sa Pa” các em sẽ chú ý đến cách đặt câu rất hay của nhà văn Nguyễn Phan Hách:

“*Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.”*

Khi tìm hiểu bài Tập đọc ở trên lớp, để hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài văn, bài thơ và cảm thụ văn học tốt hơn, các em còn được giáo viên hướng dẫn thêm một số biện pháp nghệ thuật tu từ như:

*So sánh* (đối chiếu hai sự vật, hiện tượng cùng có một dấu hiệu chung nào đó với nhau, nhằm làm cho việc diễn tả được sinh động gợi cảm)

*Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con…Nhìn trái sầu siêng lủng lẳng dưới cành trông giống như tổ kiến.*

 Mai Văn Tạo

N*hân hóa* (là biến sự vật thành con người, bằng cách gán cho nó những đặc điểm mang tính con người, làm cho nó trở nên sinh động, hấp dẫn);

 *Sông La ơi sông La*

 *Trong veo như ánh mắt*

 *Bờ tre xanh im mát*

 *Mươn mướt đôi hàng mi.*

 Vũ Duy Thông

 *Điệp ngữ* (là nhắc đi nhắc lại một từ ngữ, nhằm nhấn mạnh một ý nào đó, làm cho nó nổi bật hấp dẫn người đọc)

 Ví dụ*: Mai sau*

 *Mai sau*

 *Mai sau*

 *Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.*

 Nguyễn Duy

*Đảo ngữ* (là thay đổi trật tự ngữ pháp thông thường của câu nhằm nhấn mạnh và làm nổi bật ý cần diễn đạt).

*Chất trong vị ngọt mùi hương*

 *Lặng thầm thay những con đường ong bay*

 Nguyễn Đức Mậu

*a. 4*. *Rèn kĩ năng viết đoạn văn về văn cảm thụ văn học*:

Rèn luyện để nâng cao năng lực cảm thụ văn học là một trong những nhiệm vụ cần thiết đối với mỗi học sinh Tiểu học nói chung, học sinh lớp 4 nói riêng. Có năng lực cảm thụ văn học tốt, các em sẽ cảm nhận được nhiều nét đẹp của bài văn, bài thơ; được phong phú thêm về tâm hồn; nói- viết Tiếng Việt thêm trong sáng và sinh động.

 Để làm được bài tập về cảm thụ văn học đạt kết quả tốt, các em cần thực hiện đầy đủ những việc sau:

 *Đọc kĩ đề bài, nắm chắc yêu cầu của bài tậ*p (phải trả lời được điều gì? Cần nêu bật được ý gì?)

 *Đọc và tìm hiểu về câu thơ (câu văn) hay đoạn trích được nêu trong đề bài*. (Dựa vào yêu cầu cụ thể để tìm hiểu, ví dụ: cách dùng từ đặt câu; cách dùng hình ảnh chi tiết; cách sử dụng biện pháp nghệ thuật quen thuộc như so sánh, nhân hóa, điệp ngữ… đã giúp em cảm nhận được nội dung, ý nghĩa gì đẹp đẽ, sâu sắc).

 *Viết đoạn văn về cảm thụ văn học (khoảng 5-7 dòng) hướng vào yêu cầu của đề bài*. (Đoạn văn có thể bắt đầu bằng 1câu “mở đoạn” để dẫn dắt người đọc hoặc trả lời thẳng vào câu hỏi chính; tiếp đó, cần nêu rõ các ý theo yêu cầu của đề bài; cuối cùng có thể “kết đoạn” bằng 1câu ngắn gọn để “gói” lại nội dung cảm thụ).

Đoạn văn có nội dung về cảm thụ văn học ở Tiểu học cần được diễn đạt một cách hồn nhiên, trong sáng và bộc lộ cảm xúc; cần tránh mắc các lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu; tránh diễn giải dài dòng về nội dung đoạn thơ (đoạn văn) hoặc sa vào “phân tích” quá kĩ bằng giọng văn không phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi.

Nắm vững yêu cầu về cảm thụ văn học ở Tiểu học, phải kiên trì rèn luyện từng bước (từ dễ đến khó), nhất định các em sẽ viết được những đoạn văn hay về cảm thụ văn học, sẽ có được năng lực cảm thụ văn học tốt để phát hiện biết bao điều đáng quý trong văn học và trong cuộc sống của chúng ta.

*a.5. Luyện tập và củng cố vững chắc các thao tác trong cảm thụ văn học cho học sinh:*

Các thao tác sơ giản trong cảm thụ văn học bao gồm: đọc - hiểu, quan sát - lựa chọn, phân tích, tổng hợp, so sánh - liên tưởng, kĩ năng diễn đạt.

*a.5.1. Kĩ năng đọc - hiểu*: là kĩ năng đọc và lĩnh hội các thông tin từ các lớp ý nghĩa của ngôn từ trong văn bản. Học sinh cần được rèn luyện để có khả năng đọc - hiểu một cách chính xác và nhanh chóng. Đọc văn bản nghệ thuật, học sinh không chỉ hiểu nội dung văn bản mà còn phải cảm thụ được một loại hình nghệ thuật lấy ngôn ngữ làm chất liệu. Dạy đọc- hiểu văn bản nghệ thuật gồm việc làm cho học sinh nắm được nội dung văn bản, mục tiêu của văn bản, đồng thời dạy cho học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ, hình tượng văn học làm nên nội dung văn bản. Như vậy, với một nghĩa nào đó, dạy đọc hiểu văn bản nghệ thuật là dạy tiếp nhận văn học, hay còn gọi là dạy cảm thụ văn học.

*a.5.2. Kĩ năng quan sát - lựa chọn:* Tích cực bồi dưỡng cho học sinh những hiểu biết về thực tế cuộc sống. Hướng dẫn học sinh để ý, quan sát những sự việc, hiện tượng diễn ra hàng ngày xung quanh chúng ta. Học sinh quan sát để nhận xét và ghi nhớ, từ đó làm giàu thêm vốn từ, vốn hiểu biết cho các em. Học sinh phải biết quan sát để tìm ra các chi tiết, lựa chọn chi tiết tiêu biểu trước khi tái hiện chúng một cách có ý nghĩa nghệ thuật. Vốn sống là một khái niệm rất rộng, bao gồm toàn bộ tri thức, kinh nghiệm về cuộc sống của mỗi cá nhân. Đó là tất cả những hiểu biết và cách ứng xử của mỗi người trong những mối quan hệ với thiên nhiên và xã hội.

 Yêu cầu của việc bồi dưỡng vốn sống đối với học sinh tiểu học là giúp các em tích lũy được nhiều tri thức, kinh nghiệm về cuộc sống.

 Bằng cách cung cấp nhiều câu chuyện, nhiều bài thơ, bài văn, trong đó chứa đựng những tri thức phong phú và đa dạng về cuộc sống; bằng cách hướng dẫn, giúp đỡ, khuyến khích các em khám phá nội dung, nghệ thuật, ghi nhớ những tri thức cần thiết và liên hệ với thực tế cuộc sống. Học sinh sẽ tự tích lũy được ngày càng đầy đủ những kiến thức về tự nhiên và xã hội, có ý thức tôn trọng và bảo vệ môi trường, có nề nếp, có đạo đức trong sinh hoạt hàng ngày, hình thành những thói quen lành mạnh trong ứng xử cuộc sống… Đó chính là những công việc của bồi dưỡng vốn sống và là những bước đi đầu tiên trong tích lũy tri thức và kinh nghiệm cuộc sống cho học sinh.

 Tập đọc, với nhiệm vụ bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học, có trách nhiệm lớn nhất trong việc phát triển vốn sống, nhất là vốn kinh nghiệm sống cho học sinh. Riêng phân môn Tập đọc lại có khả năng đem đến cho các em nhiều tình huống đạo đức - nhân văn.

 Hướng dẫn học sinh ghi chép những gì thu nhận được, tích lũy lại những điều bổ ích làm giàu thêm cho vốn sống. Rèn cho học sinh thói quen ghi "*Sổ tay văn học*", ghi lại những từ ngữ hay, những hình ảnh đẹp, câu thơ, đoạn văn em thích hoặc những điều em cảm nhận được để trau dồi năng lực cảm thụ văn học cho bản thân.

*a.5.3. Kĩ năng phân tích, tổng hợp, so sánh, liên tưởng*... là những kĩ năng thuộc tư duy logic và tư duy hình tượng. Đặc biệt, các kĩ năng, thao tác này được sử dụng để phát hiện ra đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, chỉ ra sự khác nhau giữa hình tượng này với hình tượng khác, từ đó làm nổi bật vẻ đẹp độc đáo của tác phẩm và tài năng của nhà văn.

*a.5.4*. *Kĩ năng diễn đạt:* được học sinh sử dụng trong tất cả các hoạt động của cảm thụ văn học, đó là khâu cuối cùng, diễn đạt kết quả cảm thụ bằng lời văn của mình. Khi nói hoặc khi viết, lời văn phải đủ ý, rõ ràng, việc dùng từ phải chính xác và phải được trau chuốt.

Khi viết những điều em cảm thụ được khi đọc xong bài "*Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*" (TV lớp 4 - tập 2) có học sinh đã viết:

*“Dưới hình thức một lời ru mới, "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ" của Nguyễn Khoa Điềm ca ngợi hình ảnh người mẹ Việt Nam vừa có những nét truyền thống vừa có những nét rất hiện đại: cần cù và yêu lao động, các công việc giã gạo, phát rẫy làm nương ở đây là để nuôi bộ đội, nuôi dân làng và đánh giặc. Tình cảm của mẹ trong lời ru với con mình và với bộ đội, với dân làng, với đất nước được thể hiện trong sự đan kết, quấn quýt; cách cấu trúc tình cảm: "Mẹ thương a- kay, mẹ thương bộ đội" khẳng định tình cảm đó tuy hai mà một, đậm đà, ruột thịt. Hình ảnh em Cu Tai vừa là đối tượng của lời ru vừa là dấu nối tinh thần giữa mẹ và nhân dân, mẹ và đất nước; giữa hiện thực và khát vọng tương lai; giữa hiện thực với lí tửng thời đại. Vì thế, người mẹ Tà - ôi trong bài thơ dường như không chỉ của riêng em Cu Tai, mẹ chính là người phụ nữ Việt Nam mới: người mẹ chiến sỹ”.*

"Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng" vừa tả thực, vừa rất hình ảnh, thể hiện em bé lớn lên và hình ảnh những người mẹ miền Tây Thừa Thiên những năm đánh Mĩ đựơc khắc họa chân thực và cảm động: em lớn lên cùng gian lao kháng chiến, em lớn lên trong tình cảm thiêng liêng của mẹ với bộ đội, với cách mạng.

Cảm xúc trữ tình chân thực, vận dụng đặc sắc phong cách ngôn ngữ của đồng bào dân tộc, hình tượng thơ trong "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ" vừa lấp lánh, vừa giàu nhạc điệu.

Tóm lại, trong các tiết Tập đọc thì luyện tập và củng cố vững chắc các thao tác trong cảm thụ văn học cho học sinh là biện pháp tốt nhất để nâng cao hiệu quả của cảm thụ văn học.

**b. Bài tập về cảm thụ văn học ở lớp 4:**

Để học sinh thực hiện tốt việc rèn kĩ năng cảm thụ văn học chúng ta cần hướng dẫn học sinh thực hành tốt các dạng bài tập sau đây:

Dạng bài tập phát hiện hình ảnh và tái hiện vẻ đẹp của hình ảnh.

Dạng bài tập phát hiện các biện pháp nghệ thuật và nêu giá trị của nghệ thuật.

Dạng bài tập nhận xét về cách viết câu và sử dụng dấu câu, nêu tác dụng.

Dạng bài tập cảm thu về nội dung và nêu cảm nhận chung.

**b.1. Dạng bài tập phát hiện hình ảnh và tái hiện vẻ đẹp của hình ảnh.**

Ví dụ 1. Đoạn thơ dưới đây có những từ nào là từ láy? Hãy nêu rõ tác dụng gợi tả của mỗi từ láy đó.

 *Quýt nhà ai chín đỏ cây*

 *Hỡi em đi học hây hây má tròn*

 *Trường em mấy tổ trong thôn*

 *Ríu ra ríu rít chim non đầu mùa.*

 Tố Hữu

Học sinh tìm được từ láy *hây hây, ríu ra, ríu rít*.

Cảm nhận được tác dụng gợi tả *hây hây* chỉ màu da đỏ phơn phớt trên má gợi màu sắc tươi tắn. *Ríu ra, ríu rít* chỉ tiếng chim hoặc tiếng cười gợi ra âm thanh cao, vang lên liên tiếp, vui vẻ.

Ví dụ 2 : Trong bài Nghe Thầy đọc thơ (sách TV4/1) nhà thơ Trần Đăng Khoa có viết :

*« Em nghe thầy đọc bao ngày*

*Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà*

*Mái chèo nghe vọng sông xa*

*Êm êm nghe tiếng của bà năm xưa*

*Nghe trăng thở động tàu dừa… »*

Theo em, cuộc sống xung quanh đã gợi lên như thế nào trong tâm trí của cậu học sinh khi nghe thầy đọc thơ.

Học sinh trả lời được các ý sau : Biện pháp nghệ thuât được sử dụng trong đoạn thơ trên là gì ? Các từ nào thể hiện nghệ thuật ? Tìm hình ảnh, âm thanh trong cuộc sống xung quanh đã gợi lên trong tâm trí câu học trò ?

 Học sinh trả lời : Nghệ thuật nhân hóa và cách gieo vần. Nhân hóa : ở cách gieo vần : ngày-cây ; nhà-xa ; xa-bà ; xưa- dừa.

Các hình ảnh : nắng chói chang, cây cối xanh tươi (*Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà*)

 Các âm thanh. Tiếng mái chèo quẫy nước, khua nước vọng lại từ dòng sông hiện về trong kí ức. Tiếng ru ạ ơ của người bà ru cháu trong những năm tháng cậu học trò còn thơ bé. Tiếng tàu dừa trở mình dưới ánh trăng khuya…

Học sinh cảm nhận được :

 Với những lời thơ của thầy đọc, cảnh vật xung quanh muôn màu, muôn âm sắc tươi sáng đã hiện ra trong tâm trí của cậu học trò.

 Cuộc sống được gợi lên, gợi ra có sự kết nối giữa quá khứ với hiện tại.

**b.2.** **Dạng bài tập phát hiện các biện pháp nghệ thuật và nêu giá trị của nghệ thuật.**

Ví dụ 1: Hai câu thơ trong bài tre Việt Nam sau đây.

*Lưng trần phơi nắng phơi sương*

*Có manh áo cộc tre nhường cho con”*

(Tre Việt Nam – Nguyễn Duy)

Trong hai câu thơ trên tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả cây tre? Trong đoạn thơ trên, hình ảnh nào em cho là đẹp nhất? Vì sao?

Bằng biện pháp nhân hóa, nhà thơ Nguyễn Duy đã bộc lộ được phẩm chất cao đẹp của cây tre Việt Nam. Thông qua đó, tác giả muốn bộc lộ phẩm chất cao quý của con người Việt Nam. Cao đẹp và tự hào hơn đó là sự dãi dầu, chịu đựng mọi khó khăn gian khổ trong cuộc sống, biết yêu thương nhường nhịn, che chở đùm bọc cho con của cây tre. Đây tượng trưng cho đức hy sinh của người mẹ hiền dành cho con những tình cả bao la tốt đẹp nhất.

Hình ảnh đó gợi cho ta thấy sự kiêu hãnh, hiên ngang, ngay thẳng, kiên cường, bất khuất, trước mọi nguy nan của dân tộc Việt Nam:

“Nòi tre đâu chịu mọc cong

Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường”

Qua đó, tác giả muốn bộc lộ phẩm chất cao quý, truyền thống, đáng tự hào của con người Việt Nam đó là trung thực, thẳng thắn, bất khuất của dân tộc Việt Nam.

 Ví dụ 2: Trong đoạn thơ Bè xuôi Sông La.

*Gỗ lượn đàn thong thả*

*Như bầy trâu lim dim*

*Đắm mình trong yên ả.*

Vũ Duy Thông

Trong khổ thơ trên tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Cách sử dụng biện pháp nghệ thuật ấy có gì đặc sắc.

Tác giả sử dụng biện pháp so sánh những bè gỗ quý xuôi dòng được ví với đàn cá đang “lượn” được so sánh với bầy trâu đang đắm mình trong êm ả giữa buổi chiều “thầm thì”

Cách so sánh ấy rất hay tạo nên những hình ảnh gợi tả gợi cảm. Những bè gỗ quý nửa chìm, nửa nổi, nối đuôi nhau thành một dãy dài giống như đàn cá đang lượn trên sông chẳng khác nào bầy trâu lim dim đang đắm mình trong êm ả giữa buổi chiều quê thầm thì. Cảnh sắc dòng sông La hiện lên thật thơ mộng, hữu tình.

**b. 3. Dạng bài tập nhận xét về cách viết câu và sử dụng dấu câu, nêu tác dụng.**

Ví dụ1 : Trong bài thơ Tre Việt Nam nhà thơ Nguyễn Duy có viết

“Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh xanh mãi xanh màu tre xanh.”

Em hãy cho biết: tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì nổi bật ? Cách sử dụng nghệ thuật đó đã nói lên điều gì ? Nhằm khẳng định điều gì ?

Học sinh nêu được.

Biện pháp nghệ thuật tiêu biểu của đọan thơ trên là gì ? Các từ ngữ nào thể hiện biện pháp nghệ thuật ? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật điệp ngữ.

(Gợi ý1 : nhận xét về cách ngắt nhịp, ngắt dòng và điện ngữ Mai sau)

 (Gợi ý2 : Xem xét việc lặp lại từ từ xanh trong dòng thơ cuối)

 Biện pháp nghệ thuật : Điệp ngữ.

 Từ ngữ được lặp lại là : Mai sau, xanh

 Với sự thay đổi cách ngắt nhịp, ngắt dòng và hình thức điệp ngữ (Mai sau, / Mai sau, / Mai sau. /) đã góp phần gợi cảm xúc về thời gian như mỡ ra vô tận, tạo cho ý thơ âm vang bay bổng và đem đến cho người đọc những liên tưởng phong phú. Với cách nhắc lai từ ***xanh***, nhằm khẳng định một màu xanh vĩnh cửu của tre Việt nam. Qua đó nói lên sức sống bất diệt của con người Việt Nam, đề cao truyền thống cao đẹp của dân tộc Việt Nam

Ví dụ 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm, dấu hiệu của con ngườiđiền vào chỗ trống thích hợp nhằm diễn tả sự vật một cách sinh động.

*Ông mặt trời…….*

Học sinh viết:“Ông mặt trời đang ban phát ánh nắng vàng cho cây cối và con người trên thế giới”.

Sử dụng từ ngữ xưng hô “Ông” để gọi Mặt trời.

Dùng từ ngữ chỉ tính chất, hoạt động của con người “ban phát” dùng cho sự vật được nhân hoá.

Hoặc ông mặt trời nằm im một chỗ trong một buổi trưa hè.

**b. 4. Dạng bài tập hiểu nội dung và nêu cảm nhận chung.**

 Cảm nhận của em về nghệ thuật miêu tả loài vật qua đoạn văn: “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu”.

Giáo viên hướng dẫn học sinh qua các câu hỏi gợi ý

Hình ảnh nào gợi tả về chị Nhà Trò?

Em có cảm nhận về chị Nhà Trò như thế nào?

Tác giả đã miêu tả khéo léo ngoại hình của chị Nhà Trò?

Những chi tiết nào miêu tả về ngoại hình của Dế Mèn?

Những lời nói và cử chỉ của Dế Mèn nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn?

Các em hãy viết 1 đoạn văn tử 5 đến 7 câu cảm nhận của em về sự miêu tả tài tình của tác giả.

Học sinh viết: Chị Nhà Trò là hiện thân cho cho sự đau khổ. Mẹ chết một mình sống thui thủi, làm không đủ ăn. Món nợ mà mẹ chị vay lương ăn của bọn nhện… để lại như một sợi dây oan nghiệt đến bao giờ mới cởi bỏ được. Tác giả đã miêu tả một cách tài tình về diện mạo ngoại hình của chị Nhà Trò một con người nhỏ bé đang sống trong cảnh ngộ thương tâm. Nhiều làn bị bọn nhện đánh chị không biết làm gì chỉ biết gục đầu bên tảng đá cuội để khóc. Giọt nước mắt của chị là giọt nước mắt của thân phận đang sống trong tâm trạng cay đắng tuyệt vọng đầy bi kịch…

Một học sinh khác viết: Chú Dế Mèn được miêu tả thật đáng khâm phục. Chú giàu tình người, luôn quan tâm đến người khác. Khi đi qua vùng cỏ xước nghe tiếng khóc tỉ tê của chị Nhà Trò đang gục đầu bên tảng đá chú đến gần gạn hỏi mãi. Chú xòe cả hai càng biểu thị một sức mạnh rồi bảo chị Nhà Trò Em đừng sợ. Chú đã đưa chị đến thẳng sào huyệt của lũ nhện. Tiếng nói của chú cất lên thật oai vệ, ngang tàng: Ai đứng chóp bu bọn này ra đây ta nói chuyện… Chuyện loài vật cung là chuyện loài người. Câu chuyện chứa chan tình nhân đạo.

 **c. Mối quan hệ giữa giải pháp, biện pháp:**

Giáo viên cần phải vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm để áp dụng vào dạy cảm thụ văn học cho học sinh. Rèn luyện cho năng lực ngôn ngữ vầ năng lực văn học một cách thường xuyên liên tục với tinh thần động viên khuyến khích. Giáo viên cũng nên chú ý việc cảm nhận văn học của trẻ em khác người lớn. Trong con mắt của người lớn, thế giới, loài vật hoa cỏ vốn vô tri, vô giác nhưng qua cái nhìn của trẻ thơ chúng lại là những sinh thể có hồn vừa là nó vừa không là nó.

Liên hệ chặt chẽ với chuyên môn nhà trường để được hỗ trợ kịp thời khi thực hiện. Hướng dẫn học sinh làm tốt việc thực hiện trao đổi giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh với giáo viên trong cảm thụ văn học. Giữa môn tiếng Việt với các môn học khác trong chương trình lớp 4. Giữa giáo viên và phụ huynh với học sinh.

**d. Kết quả khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu:**

Học sinh lớp 4A3 năm học 2019 - 2020.

Học sinh lớp 4A2 (cuối học kỳ 1) năm học 2020- 2021

Trong quá trình dạy học tôi đã áp dụng SKKN này. Để minh chứng cho sự thành công của SKKN, tôi khảo sát lớp 4A2 (Lớp do tôi giảng dạy năm học: 2020- 2021, là lớp tôi áp dụng SKKN) và so sánh với kết quả của lớp 4A3 (lớp do tôi giảng dạy năm học 2019 – 2020 là lớp tôi chưa áp dụng SKKN). Cả 2 lớp đều cùng một đề bài như nhau và tự đánh giá năng lực cảm thụ văn học của học sinh, thu được kết quả như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Lớp 4A3. Năm học: 2018- 2019.Tổng số học sinh: 32 em.Nữ: 13 em. Dân tộc: 0 em. | Lớp 4A2. Năm học: 2019- 2020.Tổng số học sinh: 34 em.Nữ: 18 em. Dân tộc: 0 em. |

*Bảng 1: Kết quả đọc diễn cảm của học sinh:*

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung đánh giá | Thời điểm đánh giá đầu học kỳ 2 |
|  | 2019-2020 | 2020-2021 |
|  | TS HS | TS | TL | TS HS | TS | TL |
| Đọc diễn cảm | *32* | *12* | *37,5%* | *34* | *17* | *50%* |
| Chưa đọc diễn cảm | *23* | *62,5%* | *17* | *50%* |

 *Bảng2: Kết quả bộc lộ cảm thụ của học sinh qua bài viết:*

 *Đề bài*: *Viết một đoạn văn cảm thụ về bài tập đọc Sầu riêng (TV4 tập2)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | SốHS | Nội dung đánh giá |  Có năng khiếu vượt trội | Hoàn thành môn học | Chưa hoàn thành môn học. |
|  |  | SL | % | SL | % | SL | % |
| 4A3 | 32 | Vốn văn học của HS. | 10 | 31,25 | 20 | 62,5 | 2 | 6,25 |
| 4A2 | 34 | Vốn văn học của HS. | 15 | 44,1 | 18 | 52,9 | 1 | 3,0 |
| 4A3 | 32 | Sự rung động có tính thẩm mĩ. | 8 | 25 | 22 | 68,75 | 2 | 6,25 |
| 4A2 | 34 | Sự rung động có tính thẩm mĩ. | 14 | 41,2 | 20 | 58,8 |  |  |
| 4A3 | 32 | Vốn ngôn ngữ. | 10 | 31,25 | 20 | 62,5 | 2 | 6,25 |
| 4A2 | 34 | Vốn ngôn ngữ. | 15 | 44,1 | 19 | 55,9 |  |  |
| 4A3 | 32 | Khả năng diễn đạt theo ý riêng. | 10 | 31,3 | 21 | 65,6 | 1 | 3,1 |
| 4A2 | 34 | Khả năng diễn đạt theo ý riêng. | 17 | 50 | 17 | 50 |  |  |

 Như vậy tôi thấy rằng số lượng học sinh hiểu nội dung cũng như nghệ thuật của bài đọc được nâng cao rõ rệt. Học sinh biết nhấn mạnh khi đọc các từ gợi tả, gợi cảm, các từ chìa khoá trong bài, biết thể hiện sự rung động của bản thân thông qua giọng đọc diễn cảm. Đặc biệt là bài viết phần bộc lộ cảm thụ của học sinh, nhiều đoạn viết khá hay thể hiện được cảm xúc bản thân, sử dụng ngôn từ, hình ảnh gợi cảm, diễn đạt rõ ràng trong sáng. Học sinh tự tin trao đổi nhận xét với bạn, với thầy cô về nội dung cảm thụ văn học.

**3. PHẦN KẾT LUẬN**

***1. Kết luận*:**

Dạy cho học sinh cảm thụ văn học tốt không phải là điều dễ dàng nhưng nếu người giáo viên có phương pháp, biện pháp dạy học tốt sẽ giúp các em cảm thụ văn học tốt. Có khả năng cảm thụ văn học các em sẽ khám phá được những cái hay, cái đẹp của văn chương, của cuộc sống cả những đường nét, màu sắc, hình vị, âm thanh, nhịp điệu.... được diễn tả sinh động trong từng bài văn, bài thơ. Từ đó sẽ giúp cho các em tự khám phá những năng lực sáng tạo còn tiềm ẩn ngay trong tâm hồn thông minh và đáng yêu của mình. Thực hiện được những biện pháp nêu trên sẽ giúp các em cảm thụ văn học tốt hơn, từ đó càng thêm yêu thích môn học Tiếng Việt- môn học mang đến biết bao vẻ đẹp, niềm vui và hứng thú trong môn học. Với thời gian nghiên cứu khômg nhiều nhưng tôi tin rằng nếu đem sáng kiến kinh nghiệm này áp dụng cho các lớp học khác và các trường lân cận trên địa bàn cũng đem lại kết quả khả quan. Bản thân tôi tiếp tục áp dụng trong những năm học tới để góp phần nhỏ bé vào nâng cao chất lượng dạy và học cho học sinh và nhà trường.

Trên đây là những kinh nghiệm tôi rút ra được trong quá trình dạy học rèn luyện kỹ năng viết cảm thụ văn học cho học sinh lớp 4 qua phân môn Tập đọc. Tôi rất mong nhận được sự góp ý của hội đồng khoa học, quý thầy cô, bạn bè đồng nghiệp để sáng kiến này được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

***2. Kiến nghị:***

Ban giám hiệu Nhà trường chỉ đạo thư viện thường xuyên bổ sung thêm những cuốn sách mới, hay để học sinh đọc và tìm hiểu. Thông qua đọc sách càng giúp học sinh có hứng thú, say mê đọc sách.

Thường xuyên mở các chuyên đề dạy đọc- hiểu, cảm thụ văn học để giáo viên được học hỏi, tham khảo kinh nghiệm dạy học của đồng nghiệp.

Phụ huynh cũng cần quan tâm hơn nữa đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

 *Buôn Hồ ngày 25 tháng 2 năm 2021*

 **Người viết**

 **Phan Thị Mơ**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Sách giáo khoa, sách giáo viên, thiết kế bài giảng môn Tiếng Việt lớp 4 (Nguyễn Minh Thuyết).

2. Bồi dưỡng thường xuyên (Trần Thị Minh Phương).

3. Đổi mới phương pháp dạy học Tiểu học (Vũ Dương Thụy).

4. Từ điển Tiếng Việt (Hoàng Phê).

5. Từ điển Tiếng Việt cơ bản (Nguyễn Như Ý).

6. Từ điển Tiếng Việt (Viện ngôn ngữ học).

7. Các tài liệu tham khảo về phương pháp dạy cảm thụ văn học.

8. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi văn lớp 4, 5 nhà xuất bản Giáo dục trẻ.

**MỤC LỤC**

1. **Phần mở đầu**…………………………………………………................Trang 2
2. Lí do chọn đề tài:........................................................................................Trang 2
3. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài:...................................................................Trang 2

3. Đối tượng nghiên cứu.................................................................................Trang 3

 4. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu................................................................Trang 3

 5. Phương pháp nghiên cứu...........................................................................Trang 3

**II/ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

 1. Cơ sở lý luận ................................................................................................Trang 3

 2. Thực trạng ...................................................................................................Trang 5

 3. Nội dung và hình thức của giải pháp ...........................................................Trang 6

 a. Mục tiêu của giải pháp..................................................................................Trang 6

 b. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp...................................................Trang 7

 4. Kết quả thu được qua khảo nghiệm, giá trị khoa học ................................ Trang 19

 **III/ PHẦN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:**

 1. Kết luận........................................................................................................ Trang 20

 2. Kiến nghị ..................................................................................................... Trang 21

**NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**CẤP TRƯỜNG:**

..............……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**PHÒNG GIÁO DỤC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………